TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh p**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ninh Văn Trung;
2. Ông Nguyễn Xuân Đồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/HSST-QĐ ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Thôn Xóm L, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: VNam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Vvà bà Dương Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự:Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136 ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn P số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản". Cùng ngày 07/12/2022 Công an xã D, huyện L đã giao Quyết định nêu trên cho Nguyễn Văn P. Đến thời điểm phạm tội này, P chưa chấp hành khoản tiền phạt nêu trên.

Tiền án: Tại Bản án số 63/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS xử phạt P 07 (bẩy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tài sản trộm cắp trị giá 208.000 đồng.Ngày 28/8/2023 P chấp hành xong tiền án phí; ngày 27/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội này, P chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang "có mặt".

Bị hại: Ông Thân Văn S, sinh năm 1972 "có đơn vắng mặt".
Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**
1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là người đã bị kết án về tội"Trộm cắp tài sản" nhưngchưa được xóa án tích. Khoảng hơn 08 giờ, ngày 28/11/2023 P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn Trắng-Đen, biển kiểm soát: 14B4-007.88 mượn của anh Nguyễn Văn T đi đến thị trấn Chũ, huyện L thì gặp đối tượng tên L, P không biết đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể ở đâu, là bạn mới quen của P. Tại đây, L rủ P đi trộm cắp quả cam để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực vườn trồngcây cam của gia đình ông Thân Văn S tại thôn B, xã D, huyện L để trộm cắp quả cam. Khi đi đến khu vực vườn trồng cây bạch đàn cách vườn trồng cây cam nhà ông S khoảng 200 mét thì P dựng xe ở bờ đường. Sau đó P và L mỗi người cầm 01 (một) bao tơ dứa (do L mang theo từ trước) đi vào vườn cam của gia đình ông S rồi cả hai cùng vặt quả cam (loại cam lòng vàng)ở trên cây cho vào trong bao tơ dứa. Khi L và P vặt được khoảng 10 phút thì bị ông S phát hiện, tri hô. Thấy vậy, P và L bỏ lại 02 (hai) bao tơ dứa bên trong đựng số quả cam đã vặt rồi bỏ chạy mỗi người một hướng. P chạy đến nơi để xe mô tô, điều khiển xe mô tô quay lại đường tỉnh lộ 289 thì bị anh Nguyễn Văn L

là con rể ông S chặn, giữ lại được, còn L đã chạy thoát. Ngay sau đó ông Thân Văn S đã trình báo đến Công an xã D, huyện L đề nghị giải quyết. Công an xã D đã tiếp nhận,lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn P, thu giữ 02 (hai) bao tơ dứa trong có đựng quả cam do P và L đã trộm cắp và chiếc xe mô tô của P. Tiến hành cân 02 (hai) bao tơ dứa đựng quả cam nêu trên, xác định có tổng trọng lượng là 19kg.

Cùng ngày 28/11/2023 Công an xã D đã chuyển tài liệu, tang vật và bàn giao Nguyễn Văn P cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Nguyễn Văn P xác định hiện t nơi xảy ra vụ án, xác định vị trí để xe mô tô và vị trí vặt trộm quả cam, lập bản ảnh, vẽ sơ đồ.

Ngày 28/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 188 đối với số quả cam đã thu giữ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 176 ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 19kg cam, loại cam lòng vàng, đang trong giai đoạn thu hoạch có giá 17.000 đồng/ kg,tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **323.000 đồng***(Ba trăm hai mươi ba nghìn đồng)*.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì nội dụng bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn P là người đã bịkết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích.Khoảng 10giờ 00 phút, ngày 28/11/2023 tại vườn trồng cam của gia đình ông Thân Văn S, ở thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, P đã có hành vi trộm cắp 19kg quả cam, loại cam lòng vàng, đang trong giai đoạn thu hoạch, có tổng giá trị 323.000 đồng của gia đình ông S. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ.Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc t hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có tiền sự, tiền án mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự kh hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với tài sản thu giữ không có giá trị 02 (hai) bao tơ dứa, màu vàng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra P khai tham gia trộm cắp số quả cam nêu trên còn có đối tượng tên L, tuy nhiên P không biết họ tên đầy đủ, năm sinh, nơi cư trú, đặc điểm nhận dạng của L,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã cho P mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, tuy nhiên khi cho mượn anh T không biết việc P sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đặt ra xem xét, xử lý đối với anh T là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tơ dứa, màu vàng.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Hướng dẫn thi thành án: Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S, N;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Linh